

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN CANH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HSST  
Ngày: 27-12-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trần Trọng Phương - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Ông: Đinh Văn Ngã - Nghề nghiệp: Cán bộ

*Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo: Nguyễn Anh H; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam, sinh năm: 1992, tại: Huyện Đ, tỉnh P; Trú tại: T 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Trung V, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định – có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1985 – có mặt

Trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh P

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2017, bị cáo cùng anh trai là Nguyễn Anh H1 chở 02 xe gỗ bán cho Công ty cổ phần năng lượng V. Sau khi nhập gỗ, do công ty chưa có tiền thanh toán, nên anh H1 cầm 02 phiếu cân xe về. Ngày 11/7/2017, anh H1 giao cho bị cáo điều khiển xe ô tô tải mang biển số 78K-4319 để chở hàng (củ điều) bán cho Công ty cổ phần năng lượng V và đưa cho bị cáo 02 phiếu cân xe đề ngày 04/7/2017, có

tổng trọng lượng hàng 8.170kg để bị cáo đến công ty nhận tiền. Sau khi cân xe và hàng xong, bị cáo đến gặp kế toán công ty đề nghị thanh toán 02 phiếu cân xe ghi ngày 04/7/2017 thì được kế toán công ty lập phiếu chi với số tiền 8.170kg x 650.000 đ/tấn = 5.310.000đ. Sau khi trừ tiền bốc vác 20.000đ/tấn, kế toán thanh toán cho bị cáo số tiền 5.146.000đ, đồng thời dùng bút bi ghi trên góc phải của phiếu cân xe chữ “Đã T<sup>2</sup> r” nghĩa là đã thanh toán rồi và dòng chữ “...x 630 = 2.614.000đ, “...x 630= 2.532.000đ rồi đưa 02 phiếu cân màu xanh cho bị cáo. Sau khi nhận được tiền hàng của 02 phiếu cân, bị cáo mang tiền về giao lại cho anh H1 để trả cho chủ hàng, còn 02 phiếu cân xe bị cáo giữ lại.

Ngày 19/7/2017, bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô tải mang biển số 78K-4319 chở hàng bán cho Công ty cổ phần năng lượng V. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo thấy chị Nguyễn Thị Thu T đang mua phiếu cân xe với giá 610.000đ/tấn hàng, thấp hơn giá công ty mua, để sau đó đến công ty thanh toán tiền hưởng chênh lệch về giá. Bị cáo đã lợi dụng chị T là người lạ, lần đầu tiên mua phiếu cân xe tại công ty, không phân biệt được phiếu cân nào đã thanh toán tiền, phiếu nào chưa thanh toán tiền đã bán cho chị T 05 phiếu cân xe, trong đó có 02 phiếu cân xe đã được công ty thanh toán tiền ngày 11/7/2017, chiếm đoạt số tiền 4.983.000đ nhưng chị T đưa số tiền chẵn là 4.980.000đ, số tiền chiếm đoạt bị cáo tiêu xài cá nhân.

Ngày 25/7/2017, chị T đến Công ty cổ phần năng lượng V để thanh toán tiền 02 phiếu cân mà chị T đã mua của bị cáo vào ngày 19/7/2017 thì được kế toán công ty cho chị T biết 02 phiếu cân mà chị T mua của bị cáo đã được công ty thanh toán tiền cho bị cáo vào ngày 11/7/2017, nên chị T làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Ngày 07/8/2017, bị cáo đã trả lại cho chị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 13 chiều giờ ngày 19/7/2017, tại Công ty cổ phần năng lượng V, bị cáo đã lợi dụng chị T là người lạ, lần đầu tiên mua phiếu cân xe, không phân biệt được phiếu cân xe nào đã được công ty thanh toán và chưa được thanh toán tiền hàng, đã bán cho chị T 02 phiếu cân xe không còn giá trị thanh toán, chiếm đoạt của chị T 4.980.000đ. Sau khi bị chị T phát hiện và làm đơn tố cáo, ngày 07/8/2017 bị cáo đã nhờ anh H1 trả lại cho chị T số tiền 5.000.000đ để bồi thường thiệt hại cho chị T.

Người bị hại – chị T trình bày: Sáng ngày 19/7/2016, chị nghe tin công ty cổ phần năng lượng V hết tiền thanh toán cho khách hàng, nên chị đến Công ty mua lại phiếu cân xe chưa được thanh toán tiền hàng với giá thấp hơn giá công ty mua mỗi tấn hàng là 20.000đ, mục đích là để khi công ty có tiền chị đến công ty thanh toán hưởng tiền chênh lệch về giá. Do lần đầu đi mua, chị không phân biệt được phiếu cân xe nào đã được thanh toán và phiếu cân xe nào chưa thanh toán tiền hàng nên chị đã bị bị cáo H lừa dối bán cho chị 02 phiếu cân xe không còn giá trị thanh toán tiền, chiếm đoạt của chị 4.980.000đ. Ngày 07/8/2017, bị cáo đã nhờ anh H1 trả lại cho chị số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bản cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Anh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được bị hại viết giấy bãi nại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Tôn Nữ Kim Yến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh H trình bày: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Ý kiến của người bị hại: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu, đã biết ăn năn hối cải; về bồi thường dân sự thì bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, chiều ngày 19/7/2017, bị cáo thấy chị T lần đầu tiên đến Công ty cổ phần năng lượng V mua phiếu cân xe. Bị cáo lợi dụng việc chị T không phân biệt được phiếu cân xe nào đã thanh toán tiền hàng, phiếu cân xe nào chưa thanh toán tiền hàng, đã bán cho chị T 02 phiếu cân xe mà công ty đã thanh toán tiền hàng, không còn giá trị thanh toán lần hai, chiếm đoạt của chị T 4.980.000đ (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn

đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm. Với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được bị hại viết giấy bãi nại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự thì “Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Về bồi thường thiệt hại:** Bị cáo đã tự bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh H cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn.

## **2. Về dân sự:**

Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

## **3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Anh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo, bị hại;
- Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- THADS huyện Vân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Duy**